TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1165/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và các điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 982/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Vương Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Đường L, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường L, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa Ông Huỳnh Vương Q và Bà Trần Thị Cẩm H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

[2] Theo đơn yêu cầu, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/9/2020, ông Q và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; giao con chung tên là Huỳnh Vương T, sinh ngày 11/6/2016 cho bà H nuôi dưỡng và ông Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Q và bà H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như

sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Huỳnh Vương Q và Bà Trần Thị Cẩm H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận Gò Vấp, TP. HCM cấp ngày 25/3/2016 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là là Huỳnh Vương T, sinh ngày 11/6/2016. Ông Q cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thực hiện kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thực hiện việc cấp dưỡng cho con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Q và bà H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2019/0026743 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P.13, Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Hà